TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2019/DS-ST
Ngày: 11/11/2019
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang Nam
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Định.
Ông Phạm Đình Duy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng V.
Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Th - Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng V huyện T (Có mặt).
Trụ sở: 91 Nguyễn Thiện T1, thị trấn P, huyện T, Bình Định.

- *Bị đơn*: Bà Võ Thị M, sinh năm 1965 (vắng mặt lần 02).
Trú tại: Thôn X, xã B, huyện T, Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản) và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là Ngân hàng V do bà Nguyễn Thị Th đại diện trình bày: Ngày 16/11/2013 bà Võ Thị M ký hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng V - Phòng giao dịch huyện T số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) theo chương trình hộ nghèo, lãi suất 0,65%/tháng, không tài sản bảo đảm, thời hạn vay 48 tháng, Hạn trả nợ cuối cùng là 16/11/2017. Từ khi hết hạn hợp đồng và qua thời hạn gia hạn bà M vẫn chưa trả xong nợ cho Ngân hàng V; bà M chỉ trả tiền lãi được 04 tháng và tiền gốc là 500.000đ thì không trả nợ nữa. Đến nay bà Võ Thị M còn nợ Ngân hàng V - Phòng giao dịch huyện T số tiền 29.500.000 (*Hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*) và tiền lãi phát sinh tới ngày 23/10/2019 là 13.670.513đ. Nay Ngân hàng V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà M phải trả dứt điểm một lần số tiền 43.170.513đ (*Bốn mươi ba triệu*

một trăm bảy mươi nghìn năm trăm mười ba đồng) về khoản nợ phát sinh theo hợp đồng tín dụng ngày 16/11/2013 chưa thanh toán; trong đó: tiền gốc là: 29.500.000 (*Hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*), tiền lãi tính tới ngày 23/10/2019 là: 13.670.513đ. Đồng thời buộc bà M phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 24/10/2019 cho đến khi trả xong nợ theo lãi suất hợp đồng tín dụng ngày 16/11/2013.

Tại biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Võ Thị M trình bày: Bà thống nhất với lời khai mà Ngân hàng V phòng giao dịch huyện T đã trình bày. Vào ngày 16/11/2013 bà vay tại Ngân hàng V phòng giao dịch huyện T số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) chương trình hộ nghèo, lãi suất 0,65% không tài sản bảo đảm, thời hạn vay 48 tháng, hạn trả nợ cuối cùng là 16/11/2017 thì hết hạn. Sau khi vay xong bà trả được 04 tháng tiền lãi và 500.000đ tiền gốc thì không có khả năng trả nữa. Đến nay bà còn nợ Ngân hàng V phòng giao dịch huyện T số tiền gốc là 29.500.000 (*Hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*) và lãi phát sinh theo lãi suất như hợp đồng đã ký kết vào ngày 16/11/2013. Nay Ngân hàng V phòng giao dịch huyện T yêu cầu bà thanh toán số tiền còn nợ dứt điểm một lần, bà thống nhất trả nợ cho Ngân hàng V phòng giao dịch huyện T nhưng trả theo phương thức trả dần hàng tháng mỗi tháng 1.000.000đ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm,Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 BLTT Dân sự 2015 và chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 72, 73 BLTT Dân sự 2015.

- *Về nội dung vụ án đề nghị*: HĐXX áp dụng các Điều 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng V buộc bà Võ Thị M phải có nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc là 29.500.000 (*Hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*) và lãi phát sinh theo lãi suất như hợp đồng đã ký kết vào ngày 16/11/2013; không chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị M xin trả nợ dần hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000đ vì không có căn cứ và Ngân hàng V - phòng giao dịch huyện T không đồng ý. Án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:** Bị đơn bà Võ Thị M vắng mặt lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ hai lần. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung vụ án:**

[1] Ngày 16/11/2013 bà Võ Thị M ký hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng V - Phòng giao dịch huyện T số tiền: 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) theo chương trình hộ nghèo, lãi suất 0,65%/tháng, vay không tài sản bảo đảm, thời hạn vay 48 tháng, hạn trả nợ cuối cùng là 16/11/2017. Căn cứ quy định tại Điều 463, Khoản 2 Điều 470 BLDS năm 2015 xác định đây là hợp đồng vay có thời hạn, có lãi. Sau khi hết hạn hợp đồng, hết thời hạn được gia hạn bà M vẫn chưa trả xong nợ cho Ngân hàng V, bà M chỉ trả tiền lãi được 04 tháng và tiền gốc là 500.000đ. Cả bà Võ Thị M và Ngân hàng đều thống nhất hiện nay bà Võ Thị M còn nợ Ngân hàng V- Phòng giao dịch huyện T số tiền gốc 29.500.000 (*Hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*) + tiền lãi tới ngày 23/10/2019 là 13.670.513đ và tiền lãi phát sinh từ ngày 24/10/2019 về khoản nợ vay chưa thanh toán theo hợp đồng tín dụng ngày 16/11/2013. Đây là tình tiết mà cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận, không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận.

[2] Việc bà Võ Thị M nợ tiền Ngân hàng V - Phòng giao dịch huyện T, Ngân hàng đã nhiều lần đòi nợ nhưng bà Võ Thị M vẫn không trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng V - Phòng giao dịch huyện T, cần buộc bà Võ Thị M phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền: 43.170.513đ (*Bốn mươi ba triệu một trăm bảy mươi nghìn năm trăm mười ba đồng)* về khoản nợ chưa thanh toán theo hợp đồng tín dụng ngày 16/11/2013; trong đó: tiền gốc là: 29.500.000 (*Hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*), tiền lãi tính tới ngày 23/10/2019 là: 13.670.513đ. Đồng thời buộc bà M phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 24/10/2019 cho đến khi trả xong nợ theo lãi suất hợp đồng tín dụng ngày 16/11/2013

[3] Việc bà Võ Thị M không đồng ý trả nợ dứt điểm một lần cho Ngân hàng V phòng giao dịch huyện T mà xin trả dần hàng tháng mỗi tháng 1.000.000đ cả tiền gốc và lãi nhưng Ngân hàng V không đồng ý nên HĐXX không chấp nhận.

Kể từ ngày Ngân hàng V - Phòng giao dịch huyện T có yêu cầu thi hành án, nếu bà Võ Thị M không chịu trả số tiền nêu trên thì bà Võ Thị M còn phải trả cho Ngân hàng V - Phòng giao dịch huyện T tiền lãi đối với số tiền gốc chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ngày 16/11/2013.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Ngân hàng V không phải chịu án phí.

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: cần buộc bà Võ Thị M phải án phí với số tiền là 5% x 43.170.513đ = 2.158.526đ (*Hai triệu một trăm năm mươi tám nghìn năm trăm hai mươi sáu đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V; tuyên xử:

- Buộc bà Võ Thị M phải trả cho Ngân hàng V - Phòng giao dịch huyện T số tiền 43.170.513đ (*Bốn mươi ba triệu một trăm bảy mươi nghìn năm trăm mười ba đồng)* về khoản nợ phát sinh theo hợp đồng tín dụng ngày 16/11/2013 chưa thanh toán (trong đó: tiền gốc là: 29.500.000, tiền lãi tính tới ngày 23/10/2019 là: 13.670.513đ) và tiền lãi phát sinh từ ngày 24/10/2019 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng ký kết ngày 16/11/2013.

- Bác yêu cầu của bà Võ Thị M không đồng ý trả dứt điểm một lần số tiền 43.170.513đ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam và xin trả dần hàng tháng mỗi tháng 1.000.000đ vì Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam không đồng ý.

Kể từ ngày Ngân hàng V - Phòng giao dịch huyện T có yêu cầu thi hành án, nếu bà Võ Thị M không chịu trả số tiền nêu trên thì bà Võ Thị M còn phải trả cho Ngân hàng V - Phòng giao dịch huyện T tiền lãi đối với số tiền gốc chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ngày 16/11/2013.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng V không phải chịu án phí.

Bà Võ Thị M phải án phí với số tiền là 2.158.526đ (*Hai triệu một trăm năm mươi tám nghìn năm trăm hai mươi sáu đồng).*

3/ Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Giang Nam